

Sửa bài WECODE

Bài 1. Palindrome:

```
def minPalPartion(str):  
    n = len(str)  
    C = [[0 for i in range(n)]  
          for i in range(n)]  
    P = [[False for i in range(n)]  
          for i in range(n)]  
    j = 0  
    k = 0  
    L = 0  
    for i in range(n):  
        P[i][i] = True  
        C[i][i] = 0  
    for L in range(2, n + 1):  
        for i in range(n - L + 1):  
            j = i + L - 1  
            if L == 2:  
                P[i][j] = (str[i] == str[j])  
            else:  
                P[i][j] = ((str[i] == str[j]) and  
                           P[i + 1][j - 1])  
            if P[i][j] == True:  
                C[i][j] = 0  
            else:  
                C[i][j] = 100000000  
                for k in range(i, j):  
                    C[i][j] = min(C[i][j], C[i][k] +  
                                    C[k + 1][j] + 1)  
    return C[0][n - 1]  
  
# Driver code  
str = input()  
print (minPalPartion(str))
```

- giải thích đoạn mã:
 - o Mảng C [n x n] được lưu số lần cắt ít nhất để tạo thành các đoạn con palindrome từ vị trí i đến vị trí j trong chuỗi str.
 - o Mảng P [n x n] và được sử dụng để kiểm tra xem đoạn con từ vị trí i đến vị trí j có phải là một palindrome hay không.
 - o Biến j, k, L được sử dụng để duyệt và lưu trữ các giá trị tạm thời trong quá trình tính toán.

- Sử dụng hai vòng lặp for để duyệt qua tất cả các đoạn con có độ dài từ 2 đến n.
 - Trong mỗi vòng lặp, vị trí bắt đầu i và vị trí kết thúc j được xác định.
 - Nếu đoạn con có độ dài là 2 ($L == 2$), kiểm tra xem hai ký tự ở hai đầu có giống nhau không ($str[i] == str[j]$).
 - Nếu đoạn con có độ dài lớn hơn 2 ($L > 2$), kiểm tra xem hai ký tự ở hai đầu có giống nhau không và đoạn con bên trong ($P[i + 1][j - 1]$) cũng là một palindrome.
 - Nếu đoạn con từ vị trí i đến vị trí j là một palindrome ($P[i][j] == True$), số lần cắt ít nhất tại vị trí đó sẽ là 0.
 - Nếu không, sử dụng một vòng lặp for thứ ba để tìm vị trí k trong khoảng từ i đến j - 1 và tính toán số lần cắt ít nhất tại vị trí i và j bằng cách tìm số lần cắt ít nhất tại vị trí k cộng thêm 1.
 - Lưu số lần cắt ít nhất tại vị trí i và j vào mảng C.
 - Kết quả là giá trị tại vị trí $C[0][n - 1]$, tức là số lần cắt ít nhất để tạo thành các đoạn con palindrome trong chuỗi str.
- Công thức truy hồi:
- (L là độ dài của đoạn con đang xét ($2 \leq L \leq n$))
- + Nếu $L = 2$:
- $P[i][j] = (str[i] == str[j])$** (Kiểm tra xem hai ký tự ở hai đầu có giống nhau không)
- + Ngược lại, nếu $L > 2$:
- $P[i][j] = ((str[i] == str[j]) \text{ and } P[i + 1][j - 1])$** (Kiểm tra xem hai ký tự ở hai đầu có giống nhau không và đoạn con bên trong có là một palindrome không)
- + Sau khi xác định $P[i][j]$, công thức truy hồi để tính $C[i][j]$ là:
- + Nếu $P[i][j] = True$:
- $C[i][j] = 0$** (không cần cắt)
- + Ngược lại, $P[i][j] = False$:
- $C[i][j] = \min(C[i][k] + C[k + 1][j] + 1)$** (với k trong khoảng từ i đến j - 1)
- Trong công thức trên, $C[i][j]$ được tính bằng cách tìm số lần cắt ít nhất tại vị trí k để tạo thành hai đoạn con palindrome $C[i][k]$ và $C[k + 1][j]$, và cộng thêm 1 lần cắt ở vị trí k. Công thức truy hồi này được áp dụng cho tất cả các giá trị của i và j trong phạm vi cho trước (từ $i = 0$ đến $n - L$ và $j = i + L - 1$).

Nhận xét các nhóm:

- Nhóm làm đúng: Nhóm 2,3,5,6,7,8,9,12,13,15
- Tham khảo code Nhóm 6, Nhóm 7:

```
1 def min_cuts_palindrome(s):  
2     n = len(s)  
3  
4     dp = [float('inf')] * (n + 1)  
5     dp[0] = -1  
6  
7     is_palindrome = [[False] * n for _ in range(n)]  
8  
9     for i in range(n):  
10        for j in range(i, -1, -1):  
11            if s[i] == s[j] and (i - j < 2 or is_palindrome[j + 1][i - 1]):  
12                is_palindrome[j][i] = True  
13                dp[i + 1] = min(dp[i + 1], dp[j] + 1)  
14  
15        return dp[n]  
16  
17 s = input()  
18  
19 result = min_cuts_palindrome(s)  
20 print(result)
```

-
-
-

Bài 2. Build Bridges (Tương tự bài toán tìm xâu con chung dài nhất – longest common subsequence):

```

1 A = input()
2 B = input()
3 A = list(map(int, A.split()))
4 B = list(map(int, B.split()))
5
6 def lcs(x, y):
7     m = len(x)
8     n = len(y)
9
10    # Khởi tạo bảng lcs với giá trị 0
11    lcs_table = [[0 for j in range(n+1)] for i in range(m+1)]
12
13    # Tính toán độ dài chuỗi con chung dài nhất
14    for i in range(1, m+1):
15        for j in range(1, n+1):
16            if x[i-1] == y[j-1]:
17                lcs_table[i][j] = lcs_table[i-1][j-1] + 1
18            else:
19                lcs_table[i][j] = max(lcs_table[i-1][j], lcs_table[i][j-1])
20
21    # Trả về độ dài chuỗi con chung dài nhất
22    return lcs_table[m][n]
23
24 print(lcs(A,B))

```

- Sử dụng hai vòng lặp for để tính toán độ dài của LCS. Với mỗi vị trí (i, j) trong bảng lcs_table, nếu phần tử thứ i của danh sách x bằng phần tử thứ j của danh sách y, thì cập nhật theo công thức.
- Trả về giá trị lcs_table[m][n], đó chính là độ dài của LCS giữa hai danh sách A và B.

Công thức truy hồi:

if $X[i-1] == Y[j-1]$:

$L[i][j] = L[i-1][j-1] + 1$

else:

$L[i][j] = \max(L[i-1][j], L[i][j-1])$

*) Nhận xét các nhóm:

- Nhóm 2,3,5,6,7,8,9,12,13 làm đúng
- Nhóm 14 sai hướng